TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIẾN XƯƠNG** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 21 - 8 - 2024
V/v: ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG, TỈNH THÁI BÌNH

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Thanh Xuân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đỗ Thị Hiên
2. Bà Đoàn Thị Duyên

Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Khánh Ly - Thư ký Toà án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 52/2024/TLST - HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2024 về "ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 26/7/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 40/2024/QĐST-HPT ngày 14/8/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đặng Thị T, sinh năm 1981

Địa chỉ: thôn P, xã H, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Thế A, sinh năm 1979

Địa chỉ: thôn T, xã L, huyện K, tỉnh Thái Bình

Chị T đề nghị xét xử vắng mặt, anh Thế A vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Đặng Thị T trình bày*:

Về quan hệ hôn nhân: chị T và anh Thế A tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Lê Lợi huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình ngày 17/11/2009. Sau khi kết hôn vợ chồng chị sinh sống tại Hà Nội. Quá trình chung sống thỉnh thoảng có xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm về lối sống, tính cách. Năm 2019 thì vợ chồng chuyển về sinh sống tại xã L huyện K tỉnh Thái Bình, vợ chồng mâu thuẫn căng thẳng. Tháng 5/3023, chị T đã mang theo con chung về nhà bố mẹ chị ở tỉnh Hưng Yên sinh sống được 01 tháng thì anh Thế A đón con chung về chung sống cùng anh Thế A, vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Nay xác định tình cảm vợ chồng không thể quay trở về đoàn tụ với nhau được nữa, chị T làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương giải quyết cho chị được ly hôn anh Thế A.

Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Thế H sinh ngày 02/01/2011. Ly hôn chị T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh Thế A cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn - anh Nguyễn Thế A trình bày: Về thời gian, điều kiện kết hôn, quá trình mâu thuẫn đúng như chị T trình bày. Nay chị T làm đơn xin ly hôn, anh Thế A đồng ý ly hôn. Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Thế H sinh năm 2011 hiện đang ở cùng anh. Ly hôn anh Thế A có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con. Anh Thế A không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung vợ chồng.

Xác minh tại UBND xã Lê Lợi ngày 19/7/2024 thể hiện: Anh Thế A và chị T tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Lê Lợi huyện Kiến Xương tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn căng thẳng do bất đồng về kinh tế và quan điểm sống. Chị T đã không còn chung sống cùng anh Thế A nữa. Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Thế H sinh năm 2011 ở cùng anh Thế A và bà nội nhưng hiện tại đang ở nhà ông bà ngoại ở tỉnh Hưng Yên chơi. Nay chị T xin ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn và con chung theo quy định của pháp luật trên cơ sở đảm bảo quyền lợi tốt nhất cho con chung. Vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ chung các tổ chức, đoàn thể tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét thấy, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn nhưng bị đơn vẫn vắng mặt. Nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Vì vậy, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành T thập chứng cứ, vì vậy Viện kiểm sát tham gia phiên toà sơ thẩm theo quy định tại Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy, chị T và anh Thế A tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Lê Lợi huyện Kiến Xương tỉnh Thái Bình là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu Tẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng đã không còn chung sống cùng nhau. Nay chị T đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn và anh Thế A đồng ý ly hôn. Điều này chứng tỏ đời sống chung của vợ chồng thực tế không còn tồn tại, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu của chị T và anh Thế A, xử cho chị T được ly hôn anh Thế A là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Thế H sinh ngày 02/01/2011. Ly hôn chị T và anh Thế A đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu người kia cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy nuôi con là nguyện vọng chính đáng của cha và mẹ, tuy nhiên việc giao con cho ai nuôi phải đảm bảo điều kiện tốt nhất về mọi mặt cho con chung. Cháu Thế H có nguyện vọng được ở với chị T, anh Thế A hiện đang bị bệnh phải điều trị bằng thuốc để ổn định sức khỏe. Do đó để đảm bảo cho cháu H được phát triển tốt nhất về mọi mặt cần giao con cho người trực tiếp nuôi dưỡng có sức khỏe đảm bảo, có cuộc sống ổn định.Vì vậy có đủ căn cứ để giao cháu H cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Chị T không yêu cầu anh Thế A cấp dưỡng nuôi cháu Hiển là tự nguyện nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Anh Thế A có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

[5] Về quan hệ tài sản: Chị T và anh Thế A đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không giải quyết.

[6] Về án phí: Chị T phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 24 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình 2014; khoản 1 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 24 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức T án phí, lệ phí Tòa án.

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Xử cho chị Đặng Thị T được ly hôn anh Nguyễn Thế A.

2. *Về quan hệ con chung:* Giao cháu Nguyễn Thế H sinh ngày 02/01/2011 cho chị Đặng Thị T trực tiếp nuôi dưỡng. Chị T không yêu cầu anh Thế A cấp dưỡng nuôi cháu H. Anh Thế A có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Chị T và anh Thế A có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung và thay đổi cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. *Về quan hệ tài sản*: Không yêu cầu giải quyết.

4. *Về án phí*: Chị Đặng Thị T phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai T tiền số 0002140 ngày 06/6/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình sang thi hành án phí.

5.*Về quyền kháng cáo*: Chị Đặng Thị T và anh Nguyễn Thế A vắng mặt tại phiên tòa, có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Kiến Xương;
- Các đương sự;
- UBND xã Lê Lợi;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thanh Xuân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

Lê Thị Thanh Xuân

Nơi nhận:
- VKSND huyện Kiến Xương;
- Các đương sự;
- UBND xã Bình Định;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thanh Xuân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**